TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày: 16/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Chiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Ngọc Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn số 01/2020/QĐ-TA ngày 06/01/2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. NGÔ THANH N - sinh năm: 1982 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 8, xã G, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang H - sinh năm: 1940 và bà Bùi Thị N - sinh năm 1945; chồng: Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1978; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 18/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú.

(có mặt)

2. PHAN VĂN Q - sinh năm: 1987 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 8, xã G, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L - sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị V - sinh năm: 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 18/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú.

(có mặt)

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đỗ Văn L - sinh năm: 1971

Địa chỉ: Khu B, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(vắng mặt)

2. Anh Hà Trung V - sinh năm: 2000

Địa chỉ: Phố S, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 15/12/2019 tại nhà ở của bà Bùi Thị N ở khu Tân Thành, thị trấn T, huyện T, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn bắt quả tang Ngô Thanh N đang bán số lô, số đề cho các đối tượng gồm: Phan Văn Q - sinh năm: 1987, trú tại Khu 8, xã G, huyện T; Đỗ Văn L - sinh năm: 1971 và Hà Trung V - sinh năm: 2000 đều trú tại xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Số tiền Q mua số lô, số đề là 7.516.000đ; Số tiền L mua số lô, số đề là 3.330.000đ và số tiền V mua số lô, số đề là 1.995.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã thu giữ 01 tờ giấy có ghi các chữ số là bảng tổng hợp các số lô, số đề; 04 mảnh giấy loại vỏ bao thuốc lá có ghi các chữ số gọi là cáp đề; 01 bút bi mực màu xanh và 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn, Ngô Thanh N, Phan Văn Q, Đỗ Văn L và Hà Trung V khai nhận như sau: Do muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên Ngô Thanh N đứng ra bán số lô, số đề. Ngày 15/12/2019, Q, L và V đến nhà của mẹ đẻ N là bà Bùi Thị N ở phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ để mua số lô, số đề. Q đến gặp N bảo N bán cho số lô: 56 = 170 điểm, 65 = 150 điểm, số đề 12 = 156.000đ, tổng số tiền Q mua số lô, số đề của N là 7.516.000đ, N đã nhận đủ tiền và ghi số lô, số đề vào một tờ cáp đưa cho Q giữ. V bảo N bán cho số lô 88 = 65 điểm, ba càng 388 = 500.000đ, tổng số tiền V mua số lô, số đề của N là 1.995.000đ, N đã nhận đủ tiền và ghi các số vào một tờ cáp đưa cho V giữ. L bảo N bán cho các số lô 98 = 30 điểm, 90 = 10 điểm, 55 = 10 điểm, 33 = 5 điểm, 02 = 5 điểm, xiên 68 - 55 = 50.000đ, xiên 98 - 55 = 50.000đ, xiên 98-30 = 50.000đ, lô 98 = 50 điểm, đề 27, 22, 24, 23, 29, 28 mỗi số là 50.000đ, số đề 25 = 200.000đ, đầu 2 = 150.000đ, tổng số tiền L mua số lô, số đề của N là 3.330.000đ, N đã ghi các số lô trên vào tờ cáp đưa cho L giữ, L đang thanh toán tiền cho N thì Công an huyện Thanh Sơn bắt quả tang, đã thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Ngoài ra Ngô Thanh N khai nhận ngày 15/12/2019 còn bán số lô, số đề cho một số người nhưng không xác định được tên, tuổi và địa chỉ với tổng số tiền 2.818.000đ. Tổng số tiền Ngô Thanh N bán số lô, số đề cho các đối tượng là 15.659.000đ (trong đó số tiền bán số lô, số đề cho Q là 7.516.000đ; bán số lô, số đề cho V là 1.995.000đ; bán số lô, số đề cho L là

3.330.000đ, số tiền bán số lô, số đề cho một số người không xác định được là 2.818.000đ).

Về hình thức đánh số đề: Là đánh theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày. Người chơi bỏ tiền mua các số tùy chọn trong các số ngẫu nhiên từ 00 đến 99, sau đó đợi kết quả xổ số mở thưởng ngày hôm đó, nếu số đã mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì được coi là trúng đề, tỷ lệ thắng thua là 1/70 lần tức là người chơi mua một số với số tiền 1.000đ nếu trúng đề thì N trả 70.000đ; đối với ba càng tùy chọn ba số, sau đó so sánh với 3 số cuối của giải đặc biệt nếu trùng thì trúng thưởng, tỷ lệ 1.000đ được 400.000đ.

Về hình thức đánh lô: Cũng như hình thức đánh số đề nhưng người chơi mua số lô được so với 02 số cuối của tất cả các giải trong kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc. Người chơi mua một số lô gọi là 01 điểm lô thì phải trả số tiền là 23.000đ. Khi có kết quả sổ xố thì so với tất cả các giải, nếu trúng thì N trả tiền theo tỷ lệ một điểm lô (như trên) thì được 80.000đ, nếu số lô đó xuất hiện nhiều lần thì N trả tiền theo số lần trúng; đối với lô xiên hai thì chọn hai cặp số sau đó so sánh với tất cả các giải trong kết quả xổ số, nếu có 02 cặp số trùng thì trúng thưởng, tỷ lệ 1.000đ được 10.000đ.

Việc ghi số lô, số đề do một mình N thực hiện, N không làm thư ký cho ai, không chuyển bảng ghi số lô, số đề cho người khác. Việc thắng thua do N tự chi trả với người chơi.

Về tài sản: Các bị cáo ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu thì không có tài sản gì khác.

* Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 05/QĐ-VKS ngày 05 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố các bị cáo Ngô Thanh N và Phan Văn Q về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn vẫn giữ nguyên nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngô Thanh N và Phan Văn Q phạm tội "Đánh bạc".

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh N từ 60.000.000đ đến 65.000.000đ

Xử phạt bị cáo Phan Văn Q từ 50.000.000đ đến 55.000.000đ

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo

* Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, lưu hồ sơ 01 tờ giấy có dòng kẻ loại vở học sinh có ghi nhiều chữ số; 04 mảnh giấy loại vỏ bao thuốc lá có ghi nhiều chữ số.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 15.659.000đ (Mười lăm triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn đồng) của bị cáo N do phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực màu xanh do không có giá trị sử dụng.

* Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều nhất trí và không ai có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Chứng cứ buộc tội:

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Ngô Thanh N và Phan Văn Q khai nhận hành vi phạm tội như sau: Hồi 18 giờ ngày 15/12/2019, tại nhà ở của bà Bùi Thị N ở phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn bắt quả tang Ngô Thanh N đang đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Phan Văn Q với số tiền 7.516.000đ, Đỗ Văn L với số tiền 3.330.000đ và Hà Trung V với số tiền 1.995.000đ. Ngoài bán số lô, số đề cho Q, V và L thì Nga còn bán số lô, số đề cho một số người nhưng không biết tên tuổi và địa chỉ với số tiền là 2.818.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã thu giữ 01 tờ giấy có dòng kẻ loại vở học sinh có ghi nhiều chữ số gọi là bảng số lô, số đề; 04 mảnh giấy loại vỏ bao thuốc lá có ghi các chữ số gọi là cáp đề; 01 bút bi mực màu xanh và 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; Lời khai những người liên quan, người làm chứng; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo khi thực hiện hành vi là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được đánh bạc là nguyên nhân phá vỡ hạnh phúc gia đình và làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố tình thực hiện để thu lời bất chính. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, các bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Ngô Thanh N và Phan Văn Q phạm tội "Đánh bạc" như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định như sau:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn

vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Trong vụ án này, anh Đỗ Văn L và anh Hà Trung V là những người mua số lô, số đề của bị cáo N, nhưng số tiền của mỗi người là dưới 5.000.000đ và không ai đã bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc. Công an huyện Thanh Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh L và anh V là phù hợp.

[3] Tính chất vụ án; vai trò của từng bị cáo:

Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Vì vậy, đưa các bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, không mang tính tổ chức. Bị cáo N là người trực tiếp bán số lô, số đề cho Q và một số người khác nên vai trò của bị cáo N là chính. Khi quyết định hình phạt thì xử phạt bị cáo N nghiêm khắc hơn bị cáo Q. Tuy nhiên, khi quyết hình phạt đối với các bị cáo thì cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[4] Nhân thân của các bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là "Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Xét thấy nhân thân của các bị cáo là tốt, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo và các quy định của pháp luật, đề nghị xử phạt bị cáo N từ 60.000.000đ đến 65.000.000đ, bị cáo Q từ 50.000.000đ đến 55.000.000đ là phù hợp. Vì vậy, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị phạt một khoản tiền. Xét thấy hình phạt chính đối với các bị cáo là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy 01 tờ giấy có dòng kẻ loại vở học sinh có ghi nhiều chữ số, 04 mảnh giấy loại vỏ bao thuốc lá có ghi nhiều chữ số và 01 bút bi mực màu xanh là vật chứng của vụ án. Hiện tờ giấy và 04 mảnh giấy đang lưu giữ trong hồ sơ và được đánh số bút lục nên tịch thu lưu hồ sơ, còn bút bi do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 15.000.000đ của bị cáo N bị thu giữ khi bắt quả tang và số tiền 659.000đ của bị cáo N giao nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra. Xét thấy số tiền này là bị cáo N do thu lời bất chính mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ngô Thanh N và Phan Văn Q.

Tuyên bố các bị cáo Ngô Thanh N và Phan Văn Q phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh N 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Phan Văn Q 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, lưu hồ sơ 01 tờ giấy có dòng kẻ loại vở học sinh có ghi nhiều chữ số của bị cáo N; 01 mảnh giấy loại vỏ bao thuốc lá có ghi nhiều chữ số của bị cáo Q; 02 mảnh giấy loại vỏ bao thuốc lá có ghi nhiều chữ số của anh L và 01 mảnh giấy loại vỏ bao thuốc lá có ghi nhiều chữ số của anh V là vật chứng của vụ án.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 15.659.000đ (Mười lăm triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn đồng) của bị cáo N do phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực màu xanh của bị cáo N do không có giá trị sử dụng.

(Bút bi hiện đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Số tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước đã chuyển khoản từ Công an huyện Thanh Sơn đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn theo giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 13/01/2020 của Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Sơn).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Ngô Thanh N và Phan Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- Công an huyện Thanh Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã G;
- Bị cáo (2),
- Những người tham gia tố tụng khác (2);
- Lưu HS,VP

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên